

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về quản lý công nghệ
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hồ sơ, nội dung và quy trình, thủ tục thẩm định cơ sở khoa học của chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thẩm định công nghệ của dự án đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về quản lý công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 01 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Ban Quản lý Các khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ KH&CN;
- TT Tỉnh uỷ,
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Các phòng: VXVN, NNTNMT, GTCNXD;
- Lru VT, NCPC (Hòa).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đăng Bình

Nguyễn Đăng Bình

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý nhà nước về quản lý công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định nội dung, nguyên tắc, hình thức và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong hoạt động quản lý công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.
- Quy chế này áp dụng đối với các Sở: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Ban Quản lý Các khu công nghiệp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan (gọi chung là các cơ quan tham gia phối hợp).

Điều 2. Nội dung phối hợp

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn trong hoạt động chuyển giao công nghệ, thẩm định công nghệ và cho ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.
- Theo dõi, thống kê, tổng hợp công tác chuyển giao công nghệ, thẩm định các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.
- Cung cấp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước về tình hình thẩm định các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.
- Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, thẩm định công nghệ hoặc cho ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Hoạt động phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, địa phương theo quy định pháp luật và Quy chế này.
- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, chủ động và trách nhiệm giữa các cơ quan, địa phương.

3. Bảo đảm tính khách quan, chế độ bảo mật các thông tin, tài liệu liên quan của các dự án đầu tư.

4. Khi cơ quan có đề nghị phối hợp thì cơ quan được đề nghị thực hiện kịp thời, đúng nội dung đề nghị phối hợp. Trường hợp không thể đáp ứng nội dung đề nghị phối hợp thì phải có văn bản thông báo lý do cho bên đề nghị phối hợp.

5. Tuân thủ nguyên tắc trong hoạt động thanh tra, kiểm tra liên quan đến các tổ chức, cá nhân đầu tư dự án trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư liên quan đến công nghệ.

2. Trao đổi trực tuyến, trực tiếp hoặc gửi công văn đề nghị phối hợp; thông báo bằng văn bản kết quả xử lý đối với các dự án đầu tư có yếu tố công nghệ trên địa bàn tỉnh; cung cấp các tài liệu, báo cáo chuyên đề liên quan đến các dự án đầu tư có yếu tố công nghệ trên địa bàn tỉnh.

3. Trao đổi thông qua các hoạt động tập huấn, hội nghị, hội thảo.

4. Các hình thức phối hợp khác.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN THAM GIA PHỐI HỢP

Điều 5. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về chuyên gia công nghệ; thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư; các chính sách hỗ trợ đầu tư đổi mới công nghệ.

2. Phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực khoa học và công nghệ của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các quy định về chuyên gia công nghệ.

3. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư có yếu tố công nghệ trên địa bàn tỉnh; thẩm định hợp đồng chuyên gia công nghệ theo quy định.

4. Phối hợp Ban quản lý Các khu công nghiệp điều tra, khảo sát các doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp về đánh giá trình độ công nghệ theo quy định.

5. Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan rà soát các quy định liên quan đến quản lý công nghệ; kịp thời kiến nghị các cơ quan trung ương, địa phương ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến quản lý công nghệ để phù hợp với tình hình thực tiễn.

6. Theo dõi, thống kê, tổng hợp công tác chuyển giao công nghệ, thẩm định các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

7. Chủ trì kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, thẩm định công nghệ hoặc cho ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

8. Hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; Bộ Khoa học và Công nghệ về hoạt động chuyển giao công nghệ, đánh giá trình độ công nghệ, thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Ban quản lý Các khu công nghiệp tỉnh

1. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định công nghệ của dự án đầu tư, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của doanh nghiệp; kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết các những khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ của các dự án đầu tư vào khu công nghiệp.

3. Cử cán bộ tham gia Hội đồng thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Phối hợp tổ chức các nội dung, chương trình, gồm: Thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, khảo sát, điều tra thống kê hoạt động về khoa học và công nghệ.

Điều 7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định hoặc cho ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ trong giải quyết những khó khăn vướng mắc trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đối với các dự án đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

3. Cử cán bộ tham gia Hội đồng thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Cung cấp số liệu các doanh nghiệp, các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh khi có đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 8. Sở Xây dựng

1. Trong quá trình thẩm định các dự án đầu tư công trình xây dựng có sử dụng công nghệ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, phối hợp

với Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định công nghệ đối với các dự án xây dựng theo quy định của pháp luật.

2. Cử cán bộ tham gia Hội đồng thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư xây dựng theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Cung cấp số liệu các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, nhà máy gạch Tuynel khi có đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 9. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với lĩnh vực môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Cử cán bộ tham gia hội đồng thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Cung cấp số liệu các dự án được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định cấp giấy phép môi trường có sử dụng công nghệ khi có đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 10. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ và thẩm định công nghệ theo quy định.

2. Cử cán bộ tham gia Hội đồng thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Trong quá trình thẩm định các dự án đầu tư có sử dụng công nghệ, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cho ý kiến về công nghệ hoặc thẩm định công nghệ theo quy định của pháp luật.

2. Cử cán bộ tham gia Hội đồng thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, thẩm định công nghệ hoặc cho ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Các cơ quan tham gia phối hợp có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản đến Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.